

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CƯ KUIN  
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 15-7-2024  
V/v: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tạ Thị Ngọc Diệp

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hồng Khanh

2. Bà Phan Thị Thiệu

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Duy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 83/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Bà Ngô Thị Bích C, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

Địa chỉ liên lạc: Nhà T, đường số C, khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

\* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk;

(Các đương sự đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Ngô Thị Bích C trình bày:

Bà Ngô Thị Bích C (nguyên đơn) và ông Nguyễn Ngọc K (bị đơn) kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y,

huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 23/6/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại Thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Qua quá trình chung sống với nhau được một thời gian hạnh phúc thì vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách và quan điểm vợ chồng không hợp nhau, cuộc sống không hạnh phúc, không tìm được tiếng nói chung. Các bên đã nhiều lần thỏa thuận với nhau và hòa giải nhưng không thành. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không có tình yêu thương, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Quá trình chung sống nguyên đơn với bị đơn có 02 con chung là cháu Nguyễn Anh K1, sinh ngày 14/11/2010 và cháu Nguyễn Bảo K2, sinh ngày 19/4/2018, hiện tại cháu K1 đang ở với bị đơn và cháu K2 đang ở với nguyên đơn. Sau khi ly hôn nguyên đơn có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K2, còn cháu K1 giao cho bị đơn chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Ngọc K trình bày:*

Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn đúng như nguyên đơn trình bày. Qua quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng đôi lúc cũng có cãi nhau và phát sinh những mâu thuẫn nhỏ nhặt. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn thì bị đơn đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bị đơn đồng ý giao cháu Nguyễn Bảo K2 cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, đồng thời giao cháu Nguyễn Anh K1 cho bị đơn chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đến khi đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản ghi ý kiến ngày 19/6/2024 của cháu Nguyễn Anh K1, nguyện vọng của cháu là muốn ở với bố cháu là ông Nguyễn Ngọc K.

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên toà: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn với bị đơn. Về con chung giao cháu Nguyễn Anh K1, sinh ngày 14/11/2010 cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ tuổi thành niên và giao cháu Nguyễn Bảo K2, sinh ngày 19/4/2018 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và việc nuôi con chung với bị đơn nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn ông Nguyễn Ngọc K có nơi cư trú tại Thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin. Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý, giải quyết xét xử vắng mặt các đương sự là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn xác lập quan hệ hôn nhân với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 23/6/2009 nên quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống với nhau, nguyên đơn và bị đơn phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nên cả hai đã sống ly thân, mặc dù được gia đình bạn bè khuyên nhủ nhiều lần nhưng không thể đoàn tụ. Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì bị đơn đồng ý. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Ngô Thị Bích C và ông Nguyễn Ngọc K.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung là cháu Nguyễn Anh K1, sinh ngày 14/11/2010 và cháu Nguyễn Bảo K2, sinh ngày 19/4/2018. Hiện tại cháu K1 đang sống cùng bị đơn và nguyện vọng của cháu cũng muốn được ở với bị đơn. Còn cháu K2 đang do nguyên đơn chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Anh K1 cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ tuổi thành niên và giao cháu Nguyễn Bảo K2 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 235, 238, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 55, các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 khoản 2 Điều 47 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Bích C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Bích C được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc K.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Anh K1, sinh ngày 14/11/2010 cho ông Nguyễn Ngọc K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu cho đến khi đủ tuổi thành niên. Giao cháu Nguyễn Bảo K2, sinh ngày 19/4/2018 cho bà Ngô Thị Bích C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu cho đến khi đủ tuổi thành niên.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Vì lợi ích của con và theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

5. Về án phí: Bà Ngô Thị Bích C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2023/0006754 ngày 10/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- P. Kiểm tra - TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện Cư Kuin;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tạ Thị Ngọc Diệp**